

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày 28- 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn

Bà Lê Thị Niềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-HS ngày 13/5/2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Việt T**, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1964 và bà Phan Thị T, sinh năm 1961; vợ, con: Không; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn T, đại diện đình làng T, thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

2. Ông Mai Văn L, trú tại số 19 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đại diện đình làng X, phường H, thành phố H, có mặt;

3. Ông Mai N, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Ngọc A, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 44 đường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Q,

tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ sáng ngày 18 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Việt T trèo tường vào Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế (địa chỉ: số 03 đường L, phường T, thành phố Huế) lấy trộm của anh Mai N (nhân viên bảo vệ của Bảo tàng) 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI, đem về phòng trọ tại 120 đường L, phường K, thành phố Huế cất giữ, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Huế phát hiện bắt giữ khẩn cấp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt T còn khai nhận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2019, T mượn xe mô tô biển số 29V3-847x của anh Nguyễn Văn S nói là đi có công việc riêng. Đến 22 giờ cùng ngày, T đến đình làng T, thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm 02 tấm liễn. Sau đó, T chở 02 tấm liễn này đến nhà anh Hồ Ngọc A ở 44 đường N, thành phố H bán cho anh A với số tiền 1.500.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/11/2019 T tiếp tục mượn xe mô tô biển số 29V3-847x của anh Nguyễn Văn S nói là đi có công việc riêng. T đến đình làng X ở 86 đường N, phường H, thành phố H lấy trộm 10 tấm liễn. Sau đó, T lại đến nhà anh Hồ Ngọc A bán cho anh A 10 tấm liễn với số tiền 11.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 02 ngày 17/12/2019 và tại Bản kết luận số 04 ngày 18/12/2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận 10 tấm liễn của đình làng X, phường H trị giá 70.000.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI của anh Mai N trị giá 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 06, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Vang kết luận 02 tấm liễn của đình làng thôn T, xã P trị giá 3.500.000 đồng.

Tổng số tài sản Nguyễn Việt T chiếm đoạt là 76.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 12 tấm liễn, đã trả cho đình làng T và đình làng X,
- 01 điện thoại di động đã trả cho anh Mai N;
- 01 xe mô tô biển số 29V3-847x đã trả lại cho anh Nguyễn Văn S.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện đình làng T và đình làng X không yêu cầu gì.
- Anh Hồ Ngọc A yêu cầu bị cáo T bồi thường 13.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Việt T đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị hại và hoàn toàn phù hợp với hiện trường vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đề tuyên bố Nguyễn Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, đó là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52; áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù,

- Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo Nguyễn Việt T phải bồi thường cho anh Hồ Ngọc A số tiền 13.300.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và cùng với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 24/11/2019, bị cáo T đã có hành vi trộm cắp 02 tấm liễn của đình làng T, xã P, huyện P; ngày 27/11/2019 bị cáo T có hành vi trộm cắp 10 tấm liễn của đình làng X, phường H, thành phố H; ngày 18/12/2019, bị cáo T có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại XIAOMI của anh Mai N. Tổng số tài sản Nguyễn Việt T chiếm đoạt là 76.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo

Nguyễn Việt T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội từ 02 lần trở lên nên phạm vào tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Ngọc A yêu cầu bị cáo T bồi thường 13.300.000 đồng, xét yêu cầu này là hợp pháp nên nên cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh A.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T: 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ tạm giam 18/12/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải trả lại số tiền 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng) cho anh Hồ Ngọc A.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TANDTC
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Bị hại, người đại diện bị hại
- Phòng PV27 CA tỉnh TT- Huế;
- Phòng PC10 CA tỉnh TT-Huế;
- Trại giam CA tỉnh TT- Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hưng Bính